TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-PT
Ngày 06 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 370/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Trần Thanh V và Nguyễn Thị N; do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện N.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Trần Thanh V, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 271509539 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12-3-2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu A, ấp PL, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Lý Thị N (chết); có vợ tên Lê Thị Mai T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 115/2009/HS-PT ngày 31-3-2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo khoản 1, 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ

ngày 17-8-2019; đến ngày 27-8-2019, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện N hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N (tên gọi khác: Nguyễn Thị G), sinh năm 1959 tại Đồng Nai; nơi cư trú (ở trọ cùng con gái Đinh Thị H): Ấp TC, xã PĐ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Trần Thị G (chết); có chồng tên Đinh Công T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 394/HSST ngày 28/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; đến ngày 17/3/2020, chấp hành xong các nghĩa vụ trong bản án; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38 ngày 28/12/1993, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; đến ngày 09/9/1994, chấp hành xong hình phạt tù và ngày 19/3/1997, chấp hành xong án phí; bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ từ ngày 17-8-2019; đến ngày 27-8-2019, được Viện Kiểm sát nhân dân huyện N hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- *Kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Ngoài ra, vụ án còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị liên quan đến họ, Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào ngày 28/7/2019, Hồ Minh T nảy sinh ý định tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thắng, thua bằng tiền tại nhà của mình ở ấp PL, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, nhằm mục đích thu tiền xâu. T thuê Nguyễn Danh T phụ thu tiền xâu và Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngồi ở sân trước nhà để cảnh giới Công an. Mỗi ngày, T trả cho Nguyễn Danh T và Đ số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Hình thức đánh bạc là dùng bộ bài tây loại 52 lá, đánh bài cào 03 lá thắng, thua bằng tiền; mỗi người làm cái 02 lần và xoay vòng; ai có tiền thì làm cái không thì thôi; những người chơi đặt tiền, nhà cái chia bài cho mỗi tụ 03 lá bài, tính điểm, ba tây (J, Q, K) là lớn nhất, sau đó tính từ trên xuống từ 09 nút đến 0 nút là nhỏ nhất; ai điểm lớn hơn nhà cái là người đó thắng và ai thấp điểm

hơn thì thua. Người làm cái thắng nhiều ván, thì T và Nguyễn Danh T thu tiền xâu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng tùy từng ván bài; người nào đặt tụ thắng 02 cây liên tiếp được số tiền từ 500.000 đồng trở lên, thì T và Nguyễn Danh T cũng thu tiền xâu từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng.

Từ ngày 28/7/2019 đến ngày 16/8/2019, T đã tổ chức cho nhiều người đánh bạc tại nhà của T và thu được 15.000.000 đồng tiền xâu; T chia cho Nguyễn Danh T số tiền 800.000 đồng và chia cho Đ 2.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 17/8/2019, T tiếp tục tổ chức cho nhiều người đánh bạc tại nhà của mình, T bỏ ra 30 bộ bài tây 52 lá cho những người này đánh bạc. Các con bạc chia thành khoảng 10 tụ, mỗi tụ đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng; còn có khoảng 05 đến 06 người đứng tham gia đánh ăn có (ké), đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền của các tụ trong một ván là từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Vào lúc 16 giờ, Nguyễn Thị N mang theo số tiền 4.000.000 đồng, N đặt ké tụ của một người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng; sau đó, N đặt một tụ riêng với mỗi ván 100.000 đồng. N bị thua số tiền 1.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng bị tạm giữ trên người.

- Vào lúc 16 giờ 30 phút, Nguyễn Thanh N mang theo số tiền 250.000 đồng, Nguyễn Thanh N đặt tụ riêng nhiều ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua hết tiền.

- Vào lúc 17 giờ 30 phút, Nguyễn Ngọc T mang theo số tiền 800.000 đồng, T đặt tụ riêng nhiều ván mỗi ván 100.000 đồng, Nguyễn Ngọc T có làm cái 02 ván, thắng được số tiền 200.000 đồng. Khi Nguyễn Ngọc T để 1.000.000 đồng trên chiếu bạc thì bị bắt.

- Vào lúc 20 giờ, Nguyễn Thị P mang theo số tiền 300.000 đồng, Nguyễn Thị P đặt ké tụ của một người phụ nữ khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch), mỗi ván 50.000 đồng, Nguyễn Thị P đặt 03 ván thì thua 150.000 đồng. Riêng số tiền 150.000 đồng lúc bị Công an đuổi bắt thì bỏ chạy, đã làm rơi số tiền trên.

- Vào lúc 20 giờ, Bùi Ngọc M mang theo số tiền 400.000 đồng, Bùi Ngọc M đặt tụ riêng 03 ván với số tiền 200.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Khi Bùi Ngọc M còn lại số tiền 200.000 đồng và đang đặt thì bị bắt và tạm giữ số tiền 200.000 đồng tại chiếu bạc.

- Vào lúc 20 giờ, Nguyễn Thị Ngọc K mang theo số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc K đặt 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Khi đang tiếp tục đặt ván thứ ba với số tiền 100.000 đồng thì bị bắt. Số tiền 100.000 đồng còn lại lúc bỏ chạy đã làm rơi và bị tạm giữ trong tiền tang vật.

- Vào lúc 20 giờ, Trần Thanh V mang theo số tiền 3.000.000 đồng, Trần Thanh V đặt 01 ván 1.000.000 đồng, kết quả bị thua. Khi đang tiếp tục đặt thì bị bắt, còn lại số tiền 2.000.000 để trên chiếu bạc bị tạm giữ trong tiền tang vật.

- Vào lúc 20 giờ 20 phút, Nguyễn Thị Thu T mang theo số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Thị Thu T đặt 01 ván 100.000 đồng và bị thua.

- Vào lúc 20 giờ, Nguyễn Thị T mang theo số tiền 600.000 đồng, Nguyễn Thị T đặt ké 03 ván vào một tụ của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 ván, mỗi ván 200.000 đồng và bị thua hết tiền.

- Vào khoảng hơn 20 giờ, Lê Thị Kim T mang theo số tiền 4.050.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 100.000 đồng, Lê Thị Kim T đặt ké 01 ván vào một tụ của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) và bị thua 100.000 đồng.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi Hồ Minh T và Nguyễn Danh T thu được 600.000 đồng tiền xâu của các con bạc đang đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N phối hợp với Công an xã ĐP, bắt quả tang, tạm giữ thực tế tại chiếu bạc số tiền 18.580.000 đồng và 30 bộ bài tây loại 52 lá, tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng trên người của Nguyễn Thị N sử dụng vào việc đánh bạc.

2. Về vật chứng:

- Số tiền 18.580.000 đồng là tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc và được thu giữ tại chiếu bạc; 30 bộ bài tây loại 52 lá; số tiền 4.500.000 đồng tạm giữ trên người các con bạc gồm: 3.000.000 đồng của Nguyễn Thị N (sử dụng vào việc đánh bạc); 700.000 đồng của Hồ Minh T (trong đó có 600.000 đồng thu tiền xâu, còn 100.000 đồng là tiền cá nhân); 800.000 đồng của Nguyễn Danh T được Hồ Minh T trả tiền công thu xâu; số tiền 3.950.000 đồng của Lê Thị Kim T (không sử dụng vào việc đánh bạc); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh của Hồ Minh T; 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng của Trần Thanh V; 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu trắng của Nguyễn Thị P; 01 điện thoại di động hiệu Telego X16, 01 điện thoại di động hiệu Vivo V3 màu hồng của Nguyễn Danh T; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Prime màu xám và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng, biển kiểm soát: 60C2-414.1X của Nguyễn Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1814 màu xanh của Bùi Ngọc M.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Experia của Mai Thị L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, số tiền 16.550.000 đồng của Nguyễn Thị Ngọc C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TT114 màu đen của Lê Thị C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1172 màu xám và số tiền 38.550.000 đồng của Phạm Thị Thu H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh của Lương Thị Thu H.

- 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Văn Đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số tiền 1.200.000 đồng của Hồ Văn Đ.

- 01 chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát: 60C2-332.4X, 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát: 60C2-332.4X của anh Phạm Quang T; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát: 60C2-611.6X của bà Võ Thị T, và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 60C2-540.0X của Hồ Minh T. Ngày 17/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả các tài sản trên cho chủ sở hữu.

3. Nội dung khác có liên quan:

- Số tiền 12.200.000 đồng bị cáo Hồ Minh T thừa nhận có được do thu xâu từ việc tổ chức đánh bạc đã tiêu xài hết.

- Đối với đối tượng Đ và một số con bạc đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Quá trình điều tra đã làm rõ được Mai Thị L, Nguyễn Thị Ngọc C, Lê Thị C, Phạm Thị Thu H, Lương Thị Thu H, Hồ Văn Đ và Phạm Quang T không tham gia đánh bạc; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N không đề nghị xử lý và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả các tài sản bị tạm giữ.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện N, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Minh T và Nguyễn Danh T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1, Điều 322; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Trần Thanh V cùng các bị cáo còn lại phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 90.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 60.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 25.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo và kháng nghị:

- Ngày 28-8-2020, các bị cáo Trần Thanh V và Nguyễn Thị N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 04-9-2020, bị cáo Trần Thanh V sửa đổi nội dung kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

- Ngày 22-9-2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 277/QĐ-VKS-P7, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh V.

6. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V; chấp nhận toàn bộ kháng nghị: Sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm", theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh V;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N và giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật, lý lịch của các bị cáo và kháng nghị:

- Căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 76), các bị cáo Trần Thanh V và Nguyễn Thị N đều bị bắt vào ngày 17-8-2019. Việc cấp sơ thẩm xác định ngày 18-8-2019 là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị

cáo; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 115/2009/HS-PT ngày 31-3-2009, Trần Thanh V bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo khoản 1, 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, số tiền đánh bạc được xác định trong bản án là 2.950.000 đồng; ngày 04-01-2019, Trần Thanh V đã thi hành xong án phí và tiền phạt bổ sung nêu trên. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 05-7-2017 của Quốc hội và Mục 5 Văn bản số: 256/TANDTC-PC ngày 31-7-2017 của Tòa án nhân dân tối cao, áp dụng khoản 1 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Trần Thanh V thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định bị cáo V có 01 tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng; do đó, chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

- Ngoài ra, trong vụ án này, cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn nhưng không áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có thiếu sót; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh V và Nguyễn Thị N đều khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo và kháng nghị đối với hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N có 01 tiền án, thuộc tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị N cung cấp đơn, được Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện N xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện về

hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân và lý lịch của bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo hình phạt 08 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết đặc biệt nào mới; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

+ Đối với bị cáo Trần Thanh V: Bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc; mặc dù, theo quy định hiện nay, hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng của bị cáo trước đây được xem như đương nhiên xóa án tích; nhưng qua lần phạm tội này, thể hiện bị cáo đã không cải tạo, tiếp tục đánh bạc và xem thường pháp luật; do đó, cùng với việc áp dụng tình tiết tăng nặng của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là không đúng, chỉ có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời, chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

- Bị cáo Trần Thanh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Sửa một phần về lý lịch bị cáo, áp dụng pháp luật và hình phạt do chủ quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2020/HS-ST ngày 27-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện N.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Trần Thanh V:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thanh V 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Trần Thanh V vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 17-8-2019 đến ngày 27-8-2019.

1.2. Đối với bị cáo Nguyễn Thị N:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 17-8-2019 đến ngày 27-8-2019.

2. Về án phí:

- Bị cáo Trần Thanh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện N (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện N;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành